

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 85/2021/DSST

Ngày: 04/5/2021

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thu Hào
2. Ông Đàm Kiến Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Gò Công;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Trinh - Kiểm sát viên;

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 136/2020/TLST-DS, ngày 07 tháng 10 năm 2020, về việc tranh chấp: “*Hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST- DS, ngày 31 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2021/QĐST- DS, ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi B

Địa chỉ: Số 784, Quốc lộ 50, ấp P, xã T, thành phố M tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Huỳnh Minh Tr - Chủ tịch Hội đồng Quản trị, kiêm Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung T - Cố vấn pháp lý;

Địa chỉ: Số 246/24, H, phường 13, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* 1/ Bà Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1970.

2/ Ông Võ Thanh V, sinh năm: 1970

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang

(Ông T có mặt, bà T và ông V xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải nguyên đơn; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Trung T trình bày: Từ tháng 10/2015, bà Lê Thị Thanh Th và ông Võ Thanh V bắt đầu mua thức ăn chăn nuôi của Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi Bình Minh (viết tắt là Hợp tác xã), loại thức ăn hiệu WinWin; tại kho trung chuyển ở ấp N, xã B, thị xã G. Thỏa thuận thanh toán là trả tiền mặt ngay khi nhận hàng. Tuy nhiên, trong thời gian bà T và ông V mua thức ăn có xin thiếu lại.

Đến ngày 07/11/2016, Hợp tác xã có gửi “Bản đối chiếu công nợ” cho ông V bà T. Ông V có ký nhận văn bản và ghi thêm: “Xác nhận công nợ đúng 20.634.399 ngày 30/11/2016 sẽ trả 5 triệu giảm nợ”, nhưng ông V, bà T không trả.

Ngày 03/3/2017, Hợp tác xã có gửi văn bản “V/v yêu cầu thanh toán công nợ”. Ông V và bà T có ký nhận văn bản và ghi ý kiến: *Đến ngày 12/3/2017 thanh toán số tiền 7.000.000đ*, nhưng không thực hiện.

Ngày 14/4/2017, Hợp tác xã gửi “Giấy báo thanh toán nợ quá hạn (lần 1)” yêu cầu ông V, bà T trả số tiền còn nợ là 20.634.399 đồng. Ông V ký xác nhận văn bản nhưng cũng không thực hiện.

Ngày 24/5/2017, và ngày 27/12/2017 Hợp tác xã gửi văn bản “V/v yêu cầu thanh toán công nợ”, yêu cầu ông V, bà T trả số tiền còn nợ là 20.634.399 đồng. Ông V có ký nhận văn bản và ghi thêm nội dung: “Xác nhận số nợ trên là đúng. 15 tây hàng tháng thanh toán hai triệu đồng” nhưng cũng không thực hiện.

Đến ngày 11/5/2020, Hợp tác xã đến nhà và gặp trực tiếp bà T. Bà T xác nhận còn nợ Hợp tác xã số tiền 20.634.000đ và hẹn 30 ngày sau trả hết nợ. Đến nay ông V, bà T cũng chưa trả.

Nay, Hợp tác xã yêu cầu bà T và ông V trả 20.634.000 đồng tiền mua thức ăn còn nợ và yêu cầu trả lãi của số tiền trên theo lãi suất 0,833%/tháng từ ngày 29/4/2017 đến ngày xét xử (ngày 04/5/2021); yêu cầu trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/3/2021, bị đơn bà Lê Thị Thanh Th trình bày: Bà và chồng là ông Võ Thanh V có mua thức ăn chăn nuôi của Hợp tác xã đúng theo các như các *biên bản đối chiếu công nợ, giấy báo thanh toán nợ* do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án. Đến nay, bà ông V còn nợ Hợp tác xã 20.634.000 đồng tiền vốn. Do nuôi vịt bị lỗ nên chưa trả tiền cho Hợp tác xã. Nay đồng ý cùng ông V trả cho Hợp tác xã 20.634.000 đồng nhưng xin trả là 2 lần. Lần 1 trả 10.000.000 đồng vào ngày 15/6/2021, lần 2 trả hết số còn lại là 10.634.000 đồng vào ngày 15/8/2021. Xin không trả lãi vì hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn.

* Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Võ Thanh V hợp lệ, nhưng ông V không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã. Bà T cho rằng ông V thống nhất còn nợ Hợp tác xã 20.634.000 đồng nhưng do bận đi nuôi vịt ở xa nên không đến dự phiên tòa.

** Ý kiến của Viện kiểm sát:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung giải quyết: Căn cứ Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326//2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bà T; có cơ sở xác định bà T và ông V còn nợ Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi Bình Minh số tiền mua thức ăn còn nợ là 20.634.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện Hợp tác xã thay đổi mốc thời gian yêu cầu trả lãi so với đơn khởi kiện, nhưng Hợp tác xã thấy được hoàn cảnh kinh tế của bà T và ông V rất khó khăn nên đã tự nguyện giảm cho ông V, bà T ½ số tiền lãi và chỉ yêu cầu ông V, bà T trả ½ tiền lãi là 4.125.000 đồng nên không ảnh hưởng đến quyền lợi của cho ông V và bà T. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Hợp tác xã về việc yêu cầu ông V và bà T trả tổng cộng 24.759.000 đồng, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật. Ông V và bà T phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp giữa bà Lê Thị Thanh Th và ông Võ Thanh V là tranh chấp về “*Hợp đồng mua bán tài sản*” theo khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn, bà Lê Thị Thanh Th và ông Võ Thanh V xin vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt bà T và ông V.

Xét yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi B yêu cầu bà T, ông V cùng có nghĩa vụ trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 20.634.000 đồng. Xét thấy, tại bản tự khai của bà Lê Thị Thanh Th vào ngày 26/3/2021 (bl: 25), bà T trình bày bà và ông V còn nợ Hợp tác xã 20.634.000 đồng, do nuôi vịt thu lỗ nên chưa trả tiền. Tuy ông V không trình bày ý kiến về số tiền còn nợ Hợp tác xã nhưng ông V và bà T là vợ chồng, ông có làm đơn xin vắng mặt gửi cho Tòa án nên có cơ sở xác định ông V thống nhất về số tiền còn nợ theo nội dung đơn khởi kiện của Hợp tác xã. Do đó, có căn cứ xác định bà T và ông V còn nợ Hợp tác xã 20.634.000 đồng.

Xét về yêu cầu trả lãi: Tại phiên tòa, đại diện Hợp tác xã thay đổi mốc thời gian yêu cầu trả lãi so với đơn khởi kiện; yêu cầu bà T và ông V trả lãi của số tiền 20.634.000 đồng với lãi suất 833%/tháng, tính từ ngày 29/4/2017 đến ngày 04/5/2021 (ngày xét xử), với số tiền lãi là 8.250.000 đồng. Theo bản tự khai ngày 26/3/2021, bà T xin trả

20.634.000 đồng làm 2 lần. Xét thấy, mức lãi suất Hợp tác xã yêu cầu bà T và ông V trả là 0,833%/tháng, có cao hơn lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước quy định hiện nay. Tuy nhiên, mức lãi suất Hợp tác xã yêu không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Mặt khác, qua phân tích của Hội đồng xét xử về điều kiện kinh tế của bà T và ông V, Hợp tác xã tự nguyện giảm ½ số tiền lãi; chỉ yêu cầu ông V, bà T trả 4.125.000 đồng nên không làm thiệt thòi quyền lợi của cho ông V và bà T. Do đó, cần chấp nhận việc Hợp tác xã yêu cầu ông V, bà T trả số tiền lãi là 4.125.000 đồng.

Xét về thời gian trả: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Hợp tác xã yêu cầu ông V, bà T trả số tiền vốn và tiền lãi tổng cộng là 24.759.000 đồng. Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, khi thỏa thuận mua bán, hai bên đã thỏa thuận thanh toán tiền ngay khi nhận hàng. Nhưng Hợp tác xã đã tạo điều kiện cho bà T và ông V trả làm nhiều lần. Bà T và ông V không thực hiện việc trả tiền như đã hẹn mà kéo dài thời gian đến nay đã nhiều năm, là làm thiệt thòi cho quyền lợi của Hợp tác xã. Do đó, cần buộc bà T và ông V có nghĩa vụ trả cho Hợp tác xã số tiền nợ vốn và lãi tổng cộng là 24.759.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Ý kiến phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật, nên được chấp nhận.

Xét về án phí: Yêu cầu của Hợp tác xã được chấp nhận nên không phải nộp án phí. Bà T và ông V có nghĩa vụ trả tiền nên phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 430, Điều 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi B.
- Buộc bà Lê Thị Thanh Th và ông Võ Thanh V cùng có nghĩa vụ trả cho Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi B số tiền mua thức ăn còn nợ tiền vốn và tiền lãi là 24.759.000 (*hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn*) đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí:

- + Bà Lê Thị Thanh Th và ông Võ Thanh V cùng có nghĩa vụ nộp 1.237.950 (*một triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả cho Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 685.582 (*sáu trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi hai*) đồng theo biên lai số 0019019, ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Gò Công.

Đến hạn trả tiền, nếu bà Lê Thị Thanh Th và ông Võ Thanh V không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi B có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND TX. Gò Công;
- CC Thi hành án DS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI